

## **BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện công tác giảm nghèo giai đoạn 2011-2015;  
mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020**

### **Phần thứ nhất KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO GIAI ĐOẠN 2011-2015**

Giai đoạn 2011-2015, tình hình kinh tế- xã hội của Thị xã gặp nhiều khó khăn do chịu sự tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, lạm phát, giá cả tăng cao... đã tác động trực tiếp đến sản xuất, đời sống, việc làm của một bộ phận nhân dân, trong đó có các hộ khó khăn, hộ nghèo, tuy nhiên, với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện quyết liệt của các cấp ủy Đảng, hệ thống chính quyền và sự phối hợp vào cuộc khá đồng bộ của các ban, ngành, UB MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội cũng như sự cố gắng nỗ lực của các thành viên Ban chỉ đạo chương trình mục tiêu giảm nghèo các cấp nên Chương trình giảm nghèo của Thị xã đã triển khai thực hiện và đạt nhiều kết quả đáng kể.

#### **I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH.**

Bám sát Chỉ thị 01/CT-TU ngày 03 tháng 10 năm 2010 của BTV Thị ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp Ủy Đảng, công tác điều tra Hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2011-2015; Nghị quyết hàng năm của BCH Thị ủy về công tác giảm nghèo. Hằng năm, UBND Thị xã đã ban hành các Quyết định về việc thành lập Ban chỉ đạo điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Kiện toàn Ban chỉ đạo chương trình Giảm nghèo Thị xã, do Phó Chủ tịch Văn xã làm Trưởng ban. Phân công các thành viên phụ trách các xã, phường. Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng thành viên BCD, gắn lĩnh vực công tác và phụ trách địa bàn với chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch; tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, của đội ngũ cán bộ, đảng viên và của các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác giảm nghèo bền vững, từ đó nâng cao trách nhiệm trong quá trình thực hiện công tác giảm nghèo hiện nay.

Phòng Lao động - Thương binh xã hội là cơ quan thường trực, giúp Ban chỉ đạo chủ trì tập huấn điều tra, rà soát hộ nghèo hàng năm đồng thời cấp thẻ hộ nghèo, cận nghèo, lập danh sách mua thẻ BHYT và thực hiện các chế độ ưu đãi đối với hộ nghèo và cận nghèo.

## II. NGUỒN LỰC

Tổng kinh phí đã bố trí để thực hiện giảm nghèo là: 173.600 triệu đồng.  
Cụ thể:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 78 triệu đồng
2. Nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi: 78.834 triệu đồng.
3. Nguồn vốn thực hiện các chính sách giảm nghèo chung  
*Chính sách hỗ trợ trong giáo dục- đào tạo: 4.799,000 triệu đồng*  
*Chính sách hỗ trợ mua thẻ BHYT: 6.388 triệu đồng*  
*Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, Hộ BTXH : 2.208 triệu đồng*  
*Chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo QĐ 167: 224 triệu đồng*  
*Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, XKLD: 13.744 triệu đồng*
4. Nguồn vốn huy động cộng đồng (bao gồm hỗ trợ của các doanh nghiệp, các tổ chức đoàn thể, cộng đồng và người dân): 3.659 triệu đồng.
5. Nguồn vốn từ các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ giảm nghèo khác đã và đang thực hiện trên địa bàn: 76.240 triệu đồng.(Chương trình Nông thôn mới; Chương trình khác...)
  - + *Nguồn ngân sách tỉnh phân bổ: 7.285 triệu*
  - + *Nguồn ngân sách Thị xã hỗ trợ: 13.749 triệu*
  - + *Nguồn ngân sách xã hỗ trợ: 22.901 triệu*
  - + *Vốn doanh nghiệp và cộng đồng dân cư đóng góp: 32.305 triệu*
6. Kinh phí điều tra rà soát hộ nghèo: 205 triệu đồng.

## III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU CHUNG

### 1. Về giáo dục

Thực hiện miễn giảm học phí, trợ cấp tiền ăn, hỗ trợ lương thực, sách vở, đồ dùng học tập cho học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ gia đình chính sách với tổng kinh phí gần 5 tỷ đồng; cho vay tín dụng ưu đãi 5.386 lượt học sinh/sinh viên với tổng kinh phí giải ngân được 48.966 triệu đồng; MTTQ và các đoàn thể hỗ trợ tạo điều kiện để học sinh là con hộ nghèo hộ khó khăn yên tâm học tập.

### 2. Về y tế

Đã cấp 9.908 lượt thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, và 4193 lượt thẻ bảo hiểm y tế cho người cận nghèo với tổng kinh phí hơn 6 tỷ đồng; nâng tỷ lệ hộ cận nghèo tham gia mua thẻ bảo hiểm y tế đạt trên 70%.

### 3. Về nhà ở

Ngân hàng chính sách xã hội đã giải quyết cho 28 hộ nghèo vay vốn theo QĐ 167/2008 với kinh phí 224 triệu, MTTQ và các tổ chức đoàn thể đã vận động các tổ chức, các nhà hảo tâm tài trợ kinh phí, nhân dân đóng góp “Quỹ vì người nghèo”; ‘Ngày vì người nghèo; ‘Mái ấm tình thương’; ‘Mái ấm công đoàn’ xây dựng và sửa chữa được 113 ngôi nhà cho các hộ nghèo với số tiền 1.803 triệu đồng và 11.108 ngày công. Thị xã đã được công nhận đơn vị không có nhà tạm, nhà dột nát.

#### **4. Về nước sạch và vệ sinh**

Đến nay, toàn Thị xã có 90% người dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, trong đó tỷ lệ hộ nghèo được sử dụng nước hợp vệ sinh là 92%; tỷ lệ trường học được cấp nước và có nhà tiêu hợp vệ sinh là 100%; trạm y tế được cấp nước và có nhà tiêu hợp vệ sinh là 99,9%.

#### **5. Về hưởng thụ văn hóa và tiếp cận thông tin:**

Hệ thống cơ sở hạ tầng bưu chính, viễn thông, truyền dẫn thu - phát sóng tiếp tục được hoàn thiện; 100% trung tâm các xã, phường có mạng truyền dẫn quang và phủ sóng phát thanh, truyền hình, mạng di động. Chất lượng dịch vụ viễn thông, phát thanh, truyền hình, mạng di động, internet từng bước được nâng lên. Hệ thống các điểm bưu chính viễn thông được bao phủ đến hết các xã, phường; nhà văn hóa, các ấn phẩm, báo chí được cấp đến các khu phố, thôn, tạo điều kiện cho người nghèo, người cận nghèo tiếp cận và hưởng thụ văn hóa, thông tin; nâng cao hiểu biết về pháp luật, kiến thức khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm làm ăn và giảm nghèo.

#### **6. Các hỗ trợ khác**

- Hỗ trợ gạo cho 1.278 lượt hộ nghèo; cứu trợ đột xuất gần 8.67 tấn gạo; Thị xã, các Tổ chức chính trị xã hội, Doanh nghiệp trợ giúp hơn 1.3 tỷ đồng cho hộ nghèo, hộ cận nghèo vào dịp giáp hạt, Tết Nguyên đán đảm bảo ổn định đời sống nhân dân.

- Giải quyết việc làm cho trên 7000 lao động, xuất khẩu lao động cho 485 người; đào tạo tập huấn cho 365 lượt cán bộ xã, phường và khu phố/thôn về công tác giảm nghèo;

- Hỗ trợ tiền điện cho 3.328 lượt hộ nghèo và 465 đối tượng bảo trợ xã hội với kinh phí trên 2 tỷ đồng;

#### **Kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo theo tiêu chí cũ:**

Đầu năm 2011 số hộ nghèo là 928 hộ chiếm 6.26%

Đầu năm 2012 số hộ nghèo là 846 hộ chiếm 5.54%

Đầu năm 2013 số hộ nghèo là 642 hộ chiếm 4.19%

Đầu năm 2014 số hộ nghèo là 496 hộ chiếm 3.21%

Đầu năm 2015 số hộ nghèo là 416 hộ chiếm 2.65%

Cuối năm 2015 số hộ nghèo là 314 hộ chiếm 2.00%

### **IV. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

#### **1. Tồn tại hạn chế**

- Nguồn lực thực hiện chương trình giảm nghèo đầu tư còn dàn trải, lựa chọn thứ tự ưu tiên đầu tư chưa hợp lý; chưa huy động được đa dạng các nguồn lực và sự tham gia đóng góp tích cực của người dân cho công tác giảm nghèo.

- Việc gắn kết, lồng ghép nguồn vốn từ các dự án phát triển sản xuất của chương trình giảm nghèo với nhau chưa đạt hiệu quả cao; nguồn vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất sử dụng hiệu quả còn thấp. Việc tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp chưa đạt hiệu quả

cao. Một số mô hình phát triển sản xuất thành công nhưng việc nhân rộng còn khó khăn.

## **2. Nguyên nhân**

### **a. Nguyên nhân khách quan**

Hệ thống cơ chế, chính sách của Nhà nước về giảm nghèo chưa đồng bộ, một số chính sách mang tính hỗ trợ ngắn hạn hoặc hỗ trợ trực tiếp tới các hộ nghèo, người nghèo dẫn đến tâm lý trông chờ, ỷ lại của một bộ phận người nghèo.

### **b. Nguyên nhân chủ quan:**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thực sự sâu sát; công tác kiểm tra, giám sát đôn đốc còn thiếu kịp thời.

- Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp, có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, thông suốt; đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo chủ yếu còn kiêm nhiệm, năng lực còn hạn chế, nhất là ở cơ sở.

- Một bộ phận hộ nghèo còn tự ti, an phận, chưa chủ động vượt khó vươn lên, thậm chí không muốn thoát nghèo.

## **Phần thứ hai**

### **THỰC TRẠNG HỘ NGHÈO, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP GIẢM NGHÈO NHANH VÀ BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2016 – 2020**

#### **I. THỰC TRẠNG HỘ NGHÈO THEO CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU**

Hiện nay, theo chuẩn nghèo đa chiều, toàn thị xã có 505 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 3.19% tổng số hộ toàn Thị xã (trong đó: khu vực thành thị là 3.08%; khu vực nông thôn là 3.85%); hộ cận nghèo là 509 hộ, chiếm tỷ lệ 3,21%.

- Có 147 hộ chiếm 29,11% hộ nghèo thuộc đối tượng chính sách bảo trợ xã hội (là những hộ không có lao động, chỉ có người cao tuổi, đối tượng bảo trợ xã hội, không có khả năng thoát nghèo); còn lại 70,89% hộ thuộc chính sách giảm nghèo (là những hộ có lao động, tư liệu sản xuất, có khả năng thoát nghèo).

- Trong các tiêu chí đo lường mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản, có 44.2% hộ nghèo có ít nhất một thành viên từ 6 tuổi trở lên không có BHYT, 23.4% hộ nghèo đang ở nhà thiếu kiên cố hoặc nhà đơn sơ, 23.4 % hộ nghèo đang sử dụng hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh, 10.9% hộ nghèo có ít nhất 1 thành viên từ 5 đến dưới 15 tuổi hiện không đi học ; 14,5% hộ nghèo có diện tích nhà ở bình quân đầu người dưới 8m<sup>2</sup>/người; 7.92% hộ nghèo không được tiếp cận nguồn nước hợp vệ sinh; những chỉ số khác về giáo dục, y tế và tiếp cận thông tin có mức độ thiếu hụt thấp hơn.

*(Có Phụ lục 2 và Phụ lục 4 chi tiết kèm theo).*

Các nguyên nhân dẫn đến nghèo (của những hộ nghèo có khả năng thoát nghèo) gồm: thiếu vốn phát triển sản xuất chiếm 10.99%; thiếu đất canh tác chiếm 4.89%; thiếu phương tiện sản xuất chiếm 3.66%; thiếu lao động 16.93%;

thiếu việc làm chiếm 10.3%; thiếu tay nghề chiếm 8.38%; đông người phụ thuộc chiếm 12.57%; có người ốm đau dài ngày chiếm 21.29%; mắc tệ nạn xã hội chiếm 2.44%; chây lười lao động, chi tiêu chưa hợp lý 0.87% và các nguyên nhân khác chiếm 8.73% (mỗi hộ nghèo thu thập tối đa 2 nguyên nhân nghèo).

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Huy động tổng hợp các nguồn lực và sự tham gia của cả hệ thống chính trị cho công tác giảm nghèo; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về công tác giảm nghèo; hạn chế tối đa số hộ tái nghèo. Phấn đấu đến năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều còn dưới 1%.

### **2. Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2020**

a) Giảm tỷ lệ hộ nghèo:

+ Phấn đấu trung bình hàng năm giảm 0,45% hộ nghèo

b) Nâng cao mức độ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản:

- Phấn đấu không còn tình trạng trẻ em trong độ tuổi (05-15) không đi học  
- Đảm bảo 100% khẩu cận nghèo mua thẻ bảo hiểm y tế (tương ứng tác động để khoảng 1936 khẩu cận nghèo có thẻ bảo hiểm y tế).

- Phấn đấu **90%** hộ nghèo có nhà ở kiên cố; **90%** hộ nghèo đảm bảo diện tích tối thiểu 8m<sup>2</sup>/người trở lên

- Phấn đấu 95% hộ nghèo có hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Phấn đấu 100% hộ nghèo được tiếp cận nguồn nước hợp vệ sinh.

- Phấn đấu 100% hộ nghèo được tiếp cận dịch vụ thông tin truyền thông.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp cấp ủy, chính quyền các cấp, đối với công tác giảm nghèo**

1.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp:

- Hàng năm: Cấp ủy, chính quyền xã, phường phải đăng ký phấn đấu mục tiêu giảm nghèo; đưa mục tiêu giảm nghèo vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu các địa phương.

- Trong xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, HĐND, UBND Thị xã, xã phường phải dành nguồn lực ưu tiên cho công tác giảm nghèo.

- Phát động phong trào thi đua giữa các cơ quan, ban, ngành, các xã, phường, các khu phố/thôn trong công tác giảm nghèo, gắn với việc phân công nhiệm vụ cho từng tổ chức và từng cán bộ, đảng viên phụ trách, giúp đỡ nhóm hộ hoặc từng hộ nghèo.

- Thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo và bộ phận tham mưu, giúp việc Ban chỉ đạo giảm nghèo các cấp; bố trí cán bộ làm công tác giảm nghèo Thị xã, cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách lao động, thương binh và xã hội cấp xã.

- Tăng cường vai trò chủ động của cấp xã, cộng đồng khu phố/thôn trong việc đề xuất lựa chọn, thi công, quản lý, giám sát đầu tư, khai thác, sử dụng các

công trình cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ và các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, các mô hình giảm nghèo gắn với xây dựng nông thôn mới; đồng thời làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, đối thoại giảm nghèo, tiếp nhận thông tin phản ánh của báo chí, người dân để kịp thời phát hiện và khắc phục những sai sót, khó khăn, vướng mắc trong công tác giảm nghèo.

1.2. Phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức đoàn thể trong công tác giảm nghèo:

- MTTQ và các tổ chức đoàn thể các cấp chủ trì, phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế, giảm nghèo và làm giàu chính đáng trong các tổ chức thành viên, hội viên, đoàn viên, huy động đa dạng nguồn lực cho công tác giảm nghèo. Mỗi tổ chức thành viên lựa chọn, đăng ký thực hiện các công việc cụ thể để hỗ trợ, giúp đỡ các xã phường, khu phố/thôn và hộ nghèo thực hiện giảm nghèo.

- Nâng cao vai trò, năng lực của các tổ chức, các thiết chế xã hội ở khu phố/thôn, đặc biệt là vai trò, năng lực của các Tổ vay vốn tự quản, Tổ An ninh xã hội ở khu dân cư để tương trợ, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo.

- Thường xuyên tổng kết, đánh giá; kịp thời phát hiện và nhân rộng những gương điển hình tiến tiến, những mô hình sản xuất hiệu quả; tôn vinh, khen thưởng kịp thời những tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong công tác giảm nghèo.

1.3. Khen thưởng những hộ nghèo, hộ cận nghèo nỗ lực vươn lên thoát nghèo và những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác giảm nghèo:

- Hàng năm, các xã, phường tổ chức cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo đăng ký thoát nghèo và dành một phần kinh phí từ ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác để khen thưởng, động viên, khích lệ những hộ nghèo, hộ cận nghèo, khu phố/thôn, xã nghèo đăng ký thoát nghèo.

- Khen thưởng cho những đơn vị có nhiều giải pháp, sáng kiến vươn lên thoát nghèo; khen thưởng, vinh danh những mô hình sản xuất giỏi, hiệu quả; những doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo, khu phố/thôn, xã khó khăn vươn lên thoát nghèo.

**2. Điều tra, rà soát, thu thập thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu về hộ nghèo để có giải pháp hỗ trợ giảm nghèo đến từng hộ, từng địa phương**

a) Điều tra, xác định rõ nguyên nhân nghèo: Hàng năm, tiến hành điều tra, xác định rõ nguyên nhân nghèo đến từng hộ, bao gồm cả hộ nghèo do thu nhập và do thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Đối với hộ nghèo do thu nhập: Điều tra, xác định rõ nguyên nhân nghèo của từng hộ do thiếu đất sản xuất, thiếu phương tiện sản xuất, thiếu lao động, thiếu việc làm, không có tay nghề, đông người phụ thuộc, nhà có người ốm đau dài ngày, thiếu vốn phát triển sản xuất, mắc tệ nạn xã hội, thiếu kinh nghiệm sản xuất, chây lười lao động hoặc chi tiêu không hợp lý,...

- Đối với hộ nghèo do thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản: Điều tra, xác định rõ nguyên nhân nghèo của từng hộ do thiếu hụt các chỉ số đo lường tiếp cận các dịch vụ về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin.

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu về hộ nghèo: Trên cơ sở số liệu điều tra hàng năm, tiến hành xây dựng cơ sở dữ liệu và thường xuyên cập nhật biến động về hộ nghèo của Thị xã thoát nghèo, hộ tái nghèo, hộ nghèo phát sinh), nguyên nhân phát sinh nghèo vào phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về hộ nghèo do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển giao.

c) Trên cơ sở phân tích dữ liệu hộ nghèo, từng xã, phường xây dựng kế hoạch giảm nghèo cụ thể. Trong đó, cần xác định rõ các giải pháp để tác động vào các nguyên nhân nghèo trong xã, phường cụ thể như: giải quyết việc làm; về tín dụng; về đầu tư các dịch vụ xã hội cơ bản, làm rõ nhu cầu đầu tư giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch và vệ sinh môi trường, thông tin; về công tác thi đua - khen thưởng để động viên hộ nghèo; về công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước, cộng đồng, nỗ lực vươn lên thoát nghèo; phân công lãnh đạo, chỉ đạo giảm nghèo; phân công cán bộ, đảng viên kèm cặp giúp đỡ hộ nghèo vốn, kinh nghiệm làm ăn.

- Đối với những hộ thiếu vốn: Từng xã, phường xác định rõ nhu cầu vay vốn của từng hộ nghèo, hộ cận nghèo; đấu mối chặt chẽ với Ngân hàng chính sách xã hội. Đảm bảo 100% hộ nghèo của xã có nhu cầu được vay đủ vốn với lãi suất ưu đãi.

- Đối với những hộ thiếu phương tiện sản xuất, kinh doanh: Thông qua các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và nguồn vốn tín dụng ưu đãi hỗ trợ người nghèo vay vốn với lãi suất ưu đãi để đầu tư, mua sắm các loại máy móc, nông cụ, thiết bị chuyển đổi sang các ngành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khác có thu nhập ổn định, tạo việc làm cho lao động thuộc hộ nghèo. Phấn đấu 100% hộ nghèo của xã, phường có nhu cầu được hỗ trợ hoặc vay vốn ưu đãi để mua phương tiện sản xuất, kinh doanh.

- Đối với những hộ thiếu đất sản xuất: Các xã, phường rà soát, xác định cụ thể số hộ có nhu cầu đất sản xuất. Đẩy mạnh công tác dồn điền, đổi thửa; sắp xếp, quy hoạch lại đất sản xuất theo chương trình nông thôn mới để tập trung, tích tụ ruộng đất; tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hộ gia đình thuê đất xây dựng nhà máy, phát triển kinh tế trang trại, gia trại; Phấn đấu hỗ trợ đất sản xuất cho các hộ nghèo ở những nơi có quỹ đất; những hộ còn lại không thể hỗ trợ đất sản xuất thì tập trung hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề, giải quyết việc làm phù hợp.

- Đối với những hộ không có tay nghề, không biết cách làm ăn: đẩy mạnh tư vấn hướng nghiệp và đào tạo nghề tại chỗ cho lao động chưa có tay nghề; đồng thời phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể như Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội phụ nữ,... hoặc thành lập các tổ, nhóm để người có tay nghề, kiến thức hướng dẫn, hỗ trợ, giúp đỡ nhau phát triển sản xuất kinh doanh. Phấn

đầu 100% hộ nghèo có lao động của xã được đào tạo nghề, tập huấn, giúp đỡ chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và hướng dẫn cách làm ăn.

- Đối với những hộ thiếu việc làm: Từng xã, phường xác định cụ thể yêu cầu về số lượng việc làm cần giải quyết hàng năm, ngành nghề, lĩnh vực, quy mô,...Tạo điều kiện thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghiệp. Phấn đấu 100% hộ nghèo của xã được giải quyết việc làm hoặc xuất khẩu lao động. Thị xã chỉ đạo các doanh nghiệp tạo điều kiện, ưu tiên cho lao động thuộc hộ nghèo được làm việc tại các doanh nghiệp để có thu nhập giảm nghèo bền vững.

- Đối với những hộ thiếu lao động, đông người phụ thuộc hoặc chây lười lao động, chi tiêu không hợp lý: Cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các tổ chức đoàn thể từ thị xã đến cấp xã, khu phố/thôn và cán bộ, đảng viên tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, động viên từng hộ thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa gia đình; tích cực lao động sản xuất; đồng thời phê phán những hộ gia đình có đất, tư liệu sản xuất, sức lao động nhưng lại chây lười lao động; xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào các hỗ trợ của nhà nước, thực hiện chi tiêu tiết kiệm; đồng thời, tăng cường trợ giúp giáo dục, y tế, dạy nghề cho những hộ nghèo có đông phụ thuộc là học sinh, sinh viên.

- Đối với những hộ có người ốm đau nặng dài ngày, mắc tệ nạn xã hội: thực hiện cứu trợ đột xuất, trợ giúp xã hội thường xuyên cho những hộ có các đối tượng là người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng bảo trợ xã hội; đẩy mạnh vận động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng ưu tiên trợ giúp về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, tiếp cận thông tin để giảm bớt khó khăn, ổn định cuộc sống, đảm bảo an sinh xã hội.

**2. Phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo, cận nghèo, phấn đấu thoát nghèo bền vững trong thời gian sớm nhất**

- Tạo điều kiện thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển các ngành công nghiệp như: điện tử, công nghệ thông tin, cơ khí ...; công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng xuất khẩu (dệt may, giày da); công nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học, sản xuất mỹ phẩm; sản xuất vật liệu xây dựng.

- Phát triển các ngành nghề tiểu, thủ công nghiệp; dịch vụ kinh doanh buôn bán nhỏ; thu hút các nhà máy may mặc, da giày xuất khẩu, nhà máy chế biến nông sản, thức ăn,...để tận dụng nguyên liệu và tạo ra nhiều việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn, lao động hộ nghèo.

**3. Nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho hộ nghèo, hộ cận nghèo**

3.1. Giáo dục và đào tạo:

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ và có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ gạo, tín dụng ưu đãi cho học sinh, sinh viên là con hộ nghèo.

- Khích lệ, động viên, khen thưởng học sinh nghèo, cận nghèo tích cực học tập, nâng cao trình độ thông qua các phong trào “gia đình hiếu học”, “đòng



họ hiếu học”, “cộng đồng hiếu học” gắn với xây dựng xã, thôn văn hóa, đạt chuẩn nông thôn mới và chuẩn xã hội học tập. Vận động để 55 hộ có trẻ em trong độ tuổi hiện không đi học tiếp tục đi học, đảm bảo 100% trẻ em trong độ tuổi được đến trường.

### 3.2. Y tế:

- Thực hiện tốt chính sách mua thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo; vận động các doanh nghiệp hỗ trợ các hộ cận nghèo mua thẻ bảo hiểm y tế; từng bước thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, đến năm 2020, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 90%.

### 3.3. Nhà ở:

Đẩy mạnh thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở cho hộ nghèo theo hình thức cho vay tín dụng ưu đãi; đồng thời tập trung huy động đa dạng các nguồn lực, đặc biệt là nguồn hỗ trợ của các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hảo tâm để hỗ trợ kinh phí xây dựng, cải tạo nhà ở; đảm bảo diện tích nhà ở bình quân đạt trên 8m<sup>2</sup>/người trở lên;

### 3.4. Nước sạch và vệ sinh môi trường:

- Huy động đa dạng các nguồn lực để hỗ trợ hộ nghèo xây dựng các công trình cấp nước sạch, xây bể chứa nước, đào giếng, khoan giếng hoặc tự tạo nguồn nước sạch sinh hoạt và xây dựng hố xí/nhà tiêu, cải tạo chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh. Phần đầu từ nay đến năm 2020 đạt tỷ lệ 100% hộ nghèo được tiếp cận nguồn nước hợp vệ sinh và 95% hộ nghèo có hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh.

### 3.5. Tiếp cận thông tin:

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án hỗ trợ đưa thông tin, cung cấp sách, báo, tạp chí về cơ sở; thực hiện trợ giúp pháp lý cho hộ nghèo, cận nghèo. Quan tâm xây dựng các thiết chế văn hóa xã, thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, tạo điều kiện để người dân nông thôn được hưởng thụ văn hóa. Phần đầu từ nay đến năm 2020, khoảng 125 hộ nghèo chưa có tài sản tiếp cận dịch vụ viễn thông, có tài sản để tiếp cận thông tin, đảm bảo 100% hộ nghèo được tiếp cận thông tin truyền thông.

## **4. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, khơi dậy ý chí vươn lên thoát nghèo của hộ nghèo, cận nghèo**

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể; các cơ quan thông tin truyền thông Thị xã, xã, phường phải đổi mới nội dung, hình thức truyền thông, tuyên truyền nhằm phổ biến kịp thời, đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về giảm nghèo. Biểu dương kịp thời các mô hình sản xuất giỏi, gương thoát nghèo điển hình tiên tiến; đồng thời phê phán những hộ gia đình, cá nhân có sức lao động, có đất và tư liệu sản xuất nhưng chây lười lao động, chi tiêu không hợp lý,... Từ đó, góp phần cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức, xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào hỗ trợ của nhà nước, cộng đồng; thực hiện tiết kiệm trong sản xuất, tiêu dùng và sinh hoạt; khơi dậy ý chí, nỗ lực vươn lên thoát nghèo của hộ nghèo, cận nghèo.

### **Huy động vốn cho công tác giảm nghèo**

Tổng vốn thực hiện chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững giai đoạn 2016-2020: 161.5 tỷ

- Vốn ngân sách nhà nước: 10 tỷ
- Vốn tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo gần 80 tỷ
- Vốn lồng ghép từ các dự án phát triển kinh tế - xã hội và đóng góp của người dân: 68 tỷ
- Vốn huy động hợp pháp khác (Quỹ vì người nghèo, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân hỗ trợ và đóng góp của người dân): 3.5 tỷ.

### **Phần thứ ba**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phòng Lao động - TBXH:** Là cơ quan thường trực giúp BCD thị xã thực hiện các chương trình, mục tiêu giảm nghèo, chủ trì phối hợp với các ngành liên quan xây dựng các kế hoạch, giải pháp cụ thể, để tổ chức thực hiện, Chủ trì thực hiện triển khai tập huấn chương trình giảm nghèo, điều tra, rà soát lại hộ nghèo hằng năm, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chương trình của các cơ quan liên quan đến công tác giảm nghèo- việc làm.

**2. Phòng Kế hoạch-Tài chính:** Cân đối, bố trí ngân sách cho BCD, các ngành, địa phương về các hoạt động giảm nghèo- việc làm. Tham mưu cho UBND thị xã để có các nguồn vốn giúp đỡ hộ nghèo;

**3. Phòng Kinh tế:** Tập huấn cho các hộ nghèo theo đề nghị của các xã, phường về công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và hỗ trợ phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu cây, con, mùa vụ, phát triển ngành nghề và giải quyết việc làm. Đồng thời phối hợp với Hội Doanh nghiệp thị xã thực hiện một số nhiệm vụ như: Tạo việc làm cho lao động thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo; kêu gọi các Doanh nghiệp tham gia giúp đỡ các Hộ nghèo và Cận nghèo;

**4. Đài Truyền thanh - Truyền hình Thị xã:** Thường xuyên tuyên truyền các chế độ, chính sách và dự án giảm nghèo của nhà nước, của địa phương để cho nhân dân hiểu rõ trách nhiệm thoát nghèo là của chính mình. Nêu gương điển hình những hộ có phương án sản xuất kinh doanh tốt để vươn lên thoát nghèo.

**5. Ngân hàng chính sách xã hội:** Đảm bảo đủ nguồn vốn vay khi có khi có nhu cầu. Chỉ đạo hướng dẫn các chương trình, dự án vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh giải quyết việc làm, cho vay xuất khẩu lao động và các chế độ chính sách khác.

**6. Đề nghị UB. MTTQ và các đoàn thể:** Xây dựng chương trình cụ thể tham gia cùng chính quyền thực hiện các biện pháp giảm nghèo cho các hội viên của mình; MTTQ tích cực xây dựng “Quỹ vì người nghèo” và nghiên cứu việc sử dụng có hiệu quả nguồn lực để thực hiện công tác giảm nghèo.

### **7. UBND các xã, phường:**

Trên cơ sở kế hoạch của thị xã, xây dựng kế hoạch và các giải pháp giảm nghèo cụ thể của đơn vị mình. Phân công, phân cấp trách nhiệm của từng cá nhân trong việc tổ chức thực hiện các chương trình; giám sát việc thực hiện và báo cáo kết quả về ban chỉ đạo thị xã theo qui định./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở LĐ - TBXH (B/c);
- UBND các xã, phường;
- Thành viên BCD;
- Lưu: VT, LĐ.



**Mai Đình Lâm**